

Nhu cầu và khả năng mở rộng lồng ghép giới trong bậc học Trung học phổ thông ở nước ta hiện nay

ĐẶNG ÁNH TUYẾT

1. Dẫn nhập

Có thể thấy rằng các nghiên cứu về giới ở nước ta hiện nay thường tập trung vào các nhóm xã hội người lớn trong bối cảnh gia đình và xã hội làm đối tượng nghiên cứu. Nhóm trẻ em vị thành niên còn ít được chú ý. Chẳng hạn nghiên cứu các khía cạnh giới trong trường học phổ thông với chủ thể là các em học sinh. Thực tế này phần nào chưa thực sự tạo ra cơ sở xã hội đảm bảo cho tính bền vững trong các mục tiêu thực hiện bình đẳng giới. Đã có khá nhiều nghiên cứu đề cập đến sự bất bình đẳng giới trong giáo dục nhưng lại chưa thực sự quan tâm đến thiết chế giáo dục như là một điều kiện cần thiết và quan trọng hàng đầu trong việc giáo dục nâng cao kiến thức, thay đổi thái độ và hành vi bình đẳng giới của xã hội trong tương lai.

Bài viết này dựa trên số liệu điều tra do tác giả thực hiện năm 2007-2008: *Nhận thức, thái độ và hành vi bình đẳng giới của học sinh trung học phổ thông (THPT) ở miền núi phía Bắc*, với mẫu khảo sát là 900 phiếu và 36 phỏng vấn sâu. Đối tượng nghiên cứu là nhóm học sinh THPT tại các tỉnh Sơn La, Hà Giang và Lào Cai. Ngoài ra, nghiên cứu còn thực hiện các phỏng vấn sâu và thảo luận nhóm đối với một số thầy cô giáo, cha mẹ học sinh, cán bộ quản lý giáo dục thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Nhu cầu lồng ghép giới trong bậc học Trung học phổ thông qua khảo sát ở một số tỉnh miền núi phía bắc

** Nhu cầu mở rộng lồng ghép giới nhìn từ sự thiếu hụt trong kiến thức và hành vi về bình đẳng giới của học sinh THPT*

Trong khoảng 10 năm trở lại đây, vấn đề giới, bình đẳng giới được quan tâm khá nhiều ở Việt Nam. Nhiều nghiên cứu đã ghi nhận về sự chuyển biến tích cực trong thực hiện các mục tiêu về bình đẳng giới của Việt Nam. Luật Bình đẳng giới chính thức được Quốc hội thông qua vào ngày 29/11/2006 và có hiệu lực vào ngày 1/7/2007 là một dấu mốc quan trọng. Nó là cơ sở pháp lý quan trọng để Việt Nam thực thi chính sách về bình đẳng giới. Tuy nhiên, trong nghiên cứu này kết quả cho

thấy những vấn đề liên quan đến bình đẳng giới, mặc dù có chuyển biến, nhưng còn khá mờ nhạt trong nhóm học sinh bậc THPT ở miền núi Phía Bắc.

Kết quả nghiên cứu cho thấy vào thời điểm tháng 11/2007 chỉ có 17,7% các em học sinh khẳng định: “có nghe nói về Luật bình đẳng giới” và 5,6% các em học sinh nói chính xác được năm ra đời của Luật Bình đẳng giới. Tỷ lệ trả lời hiểu biết đúng đắn về các kiến thức về bình đẳng giới thông qua các kênh thông tin khác nhau đạt mức độ cao hơn, tuy nhiên còn chưa đầy đủ và thiếu tính cụ thể. Chẳng hạn, có 87,4% ý kiến không tán thành quan điểm bất bình đẳng giới: phụ nữ và nam giới phải làm việc giống nhau.

Em đã nghe đến vấn đề bình đẳng giới nhưng chưa biết đến các nội dung cụ thể của bình đẳng giới là gì cả. Em không biết nó như thế nào để vận dụng trong thực tế cả. (Nam, 18 tuổi, dân tộc Nùng, Sơn La).

Quan niệm về bình đẳng giới là nam nữ đều phải được coi trọng như nhau trong tất cả mọi lĩnh vực, ngành nghề. Em biết là vậy nhưng em không trao đổi với ai về vấn đề này cả. Vì cũng chỉ biết sơ sơ là vậy thôi! (Nữ 16 tuổi, dân tộc Kinh, Lào Cai)

Mặc dù mức độ hiểu biết về bình đẳng giới của các em đã có những biến đổi tích cực, tuy nhiên từ kiến thức đến thay đổi hành vi về giới là cả một khoảng cách khá lớn đối với nhóm học sinh THPT. Trong số những người được hỏi, có tới 53,5% ý kiến thừa nhận bản thân có sự định kiến giới trong làm việc nhà; tương tự như vậy có 67,0% định kiến giới trong ứng xử các mối quan hệ xã hội; 56,0% định kiến giới trong định hướng lựa chọn nghề nghiệp; 68,1% thích có con trai hơn con gái.

- Sau này có gia đình em vẫn thích có con trai hơn vì em cũng nghĩ con trai cũng có nhiều thế mạnh và chắc chắn xã hội mình vẫn luôn coi trọng việc có con trai để nương tựa tuổi già và thờ cúng tổ tiên. (Nữ 16 tuổi, dân tộc Kinh, Hà Giang).

- Em mong muốn có con trai lắm. Vì đơn giản là con người ai cũng mong mình có chỗ dựa lúc về già cả. Nếu là con trai thì khi mình về già có con trai là yên tâm, Còn nếu là con gái cả thì nó sẽ lấy chồng về nhà chồng, không thể chăm sóc, thờ cúng mình được. (Nam 18 tuổi, dân tộc Kinh, Lào Cai).

**** Nhu cầu lồng ghép giới trong nhà trường nhìn từ thái độ, sự ủng hộ của học sinh về học tập, thực hiện bình đẳng giới của học sinh***

Học sinh bậc học THPT đang có nhu cầu tương đối cao về tính chủ động trong tìm hiểu các kiến thức liên quan đến bình đẳng giới thông qua các kênh thông tin khác nhau. Số liệu khảo sát cho biết có 62,6% ý kiến cho rằng họ chủ động tìm đến các thông điệp, nội dung về bình đẳng giới. Có 97,8% ý kiến cho rằng thực hiện bình đẳng giới là “rất cần thiết và cần thiết”, chỉ có 2,2% cho rằng “không cần thiết”. Như vậy, phần lớn các em học sinh đã nhận thấy vai trò, ý nghĩa, tầm quan trọng của việc

thực hiện bình đẳng giới. Đồng thời, cũng nhận thấy những ảnh hưởng thiếu tích cực do bất bình đẳng giới gây ra.

Theo em vấn đề bình đẳng giới là rất cần thiết. Em rất là phản đối sự đối xử bất công giữa con trai con gái. Em đã chứng kiến nơi em ở và cũng vậy như xem tivi, các phim ảnh em thấy vẫn còn sự bất bình đẳng theo hướng có lợi cho con trai hơn. (Nữ, 16 tuổi, dân tộc Dao, Sơn La)

Em rất tán thành và ủng hộ các biện pháp thực hiện bình đẳng giới và không vui khi còn thấy những hiện tượng bất bình đẳng giới, như ở quê em các bạn nữ thường ít được đi học lắm và làm việc nhà nhiều hơn. (Nam, 17 tuổi, dân tộc Mường, Sơn La).

Không chỉ có nhu cầu ủng hộ về học tập, thực hiện bình đẳng giới mà các em cũng đã có những kiến nghị rất mạnh mẽ đối với các cơ quan chức năng nói chung và nhà trường nói riêng trong việc giáo dục tuyên truyền thực hiện chính sách bình đẳng giới. Các kiến nghị này rất thiết thực và cụ thể.

Em nghĩ các cơ quan chức năng cần có những sách lược quan trọng để tuyên truyền về bình đẳng giới cho chúng em, đặc biệt là các bạn người dân tộc họ ít có cơ hội tiếp xúc như chúng em. (Nữ 18 tuổi, dân tộc Kinh)

Em kiến nghị là nhà trường nên tổ chức các cuộc thi, các hoạt động ngoại khóa để các bạn giữa nam và nữ hiểu, chia sẻ và gắn kết với nhau hơn. Về phía gia đình em cũng mong bố mẹ sẽ chú hơn đến vấn đề giáo dục bình đẳng giới cho con em mình mà phải giáo dục bằng việc bố mẹ phải thực sự bình đẳng với nhau. (Nữ, 17 tuổi, dân tộc Kinh)

*** Nhu cầu mở rộng lòng ghép giới trong nhà trường từ góc độ mong muốn của cha mẹ trong việc giáo dục bình đẳng giới cho con em mình**

Dữ liệu nghiên cứu cho thấy tình trạng bất bình đẳng giới trong các gia đình đang tồn tại khá phổ biến với những mức độ, tính chất khác nhau. Đặc biệt là trong các gia đình dân tộc thiểu số, kinh tế khó khăn thì tình trạng bất bình đẳng giới lại càng rõ nét hơn. Vì lẽ đó vấn đề giáo dục bình đẳng giới cho con em của gia đình lại càng trở nên bất cập và thiếu hụt. Có nhiều gia đình ở các địa bàn khảo sát còn thờ ơ, chưa quan tâm, thiếu phương pháp và tâm lý lúng túng trong việc giáo dục bình đẳng giới cho con cái. Kết quả nghiên cứu định lượng cho thấy, mức độ học sinh tiếp cận kiến thức về bình đẳng giới từ phía gia đình còn rất thấp. Chỉ có 48,9% ý kiến khẳng định kiến thức về bình đẳng giới có được là từ vai trò tác động của gia đình. Bên cạnh đó, có tới 49,0% khẳng định: gia đình không quan tâm đến việc, tuyên truyền, giáo dục bình đẳng giới cho con cái. Điều này gợi mở rằng việc phát huy vai trò của nhà trường với tư cách là môi trường chính thức trong việc giáo dục kiến thức bình đẳng giới là hết sức cần thiết.

Minh không biết đâu. Cái này ở đâu chú trong gia đình thì con gái phải làm việc nhà nhiều làm sớm hơn con trai rồi. Từ xưa đến nay vẫn vậy mà. (Nam giới, 41 tuổi, dân tộc Mông)

Trong gia đình ở vùng miền núi chúng em thường các bậc cha mẹ quan trọng cho rằng con trai để nối dõi tông đường, còn đối với các bạn dân tộc họ cũng luôn coi trọng con trai hơn. Vì họ cho con trai quan trọng nên được đi học nhiều hơn, cho của thừa kế nhiều hơn. (Nữ giới, 38 tuổi, dân tộc Kinh).

Mặc dù thừa nhận trong gia đình, địa phương còn xuất hiện tình trạng bất bình đẳng giới và gia đình chưa có ý thức và khả năng giáo dục bình đẳng giới cho con em mình, tuy nhiên phần lớn các ý kiến của phụ huynh học sinh đều mong muốn cho con em mình được học bình đẳng giới trong nhà trường. Họ đã nhận thấy ý nghĩa quan trọng của việc giáo dục tuyên truyền nhằm nâng cao kiến thức và thay đổi, thái độ hành vi bình đẳng giới cho con em mình, do đó, các bậc phụ huynh rất mong đợi nhà trường đóng vai trò tích cực hơn, chủ động hơn trong việc giáo dục bình đẳng giới cho học sinh.

Giáo dục và nâng cao kiến thức về bình đẳng giới cho con em trong gia đình là vấn đề mà chúng tôi rất quan tâm. Nhưng nói thật là rất khó khăn không có nhiều kiến thức và thời gian. Nên rất mong nhà trường sẽ dạy các cháu thật nhiều về bình đẳng giới. Đây là nhân tố để các cháu phát triển toàn diện, tạo nên tảng bền vững cho việc xây dựng gia đình hạnh phúc. (Nam, 43 tuổi, dân tộc Kinh, Lào Cai)

Đưa vào nhà trường là rất thiết thực. Nó sẽ làm cho các cháu hiểu có nhận thức tốt về bình đẳng giới. Từ đó sẽ có ảnh hưởng tích cực đến vấn đề bình đẳng trong gia đình và trong xã hội. Nó sẽ kết hợp được giữa nhà trường và gia đình. Các cháu học ở nhà trường và thực hành trong gia đình. Các thầy cô có điều kiện và thực hiện tốt hơn phụ huynh, mặc dù chúng tôi rất mong điều đó. Vì chúng tôi cũng không có khả năng để giáo dục các cháu đâu (Nữ 38 tuổi, dân tộc Kinh).

**** Nhu cầu lồng ghép giới trong nhà trường từ góc độ nhận thức của giáo viên về sự cần thiết phải giáo dục bình đẳng giới cho học sinh***

Qua nghiên cứu nhận thấy trong nhà trường dường như vẫn có những biểu hiện của sự bất bình đẳng giới mà nguyên nhân là do các thầy cô giáo trong thực hiện chức năng giáo dục của mình còn thiếu kiến thức về giới, bình đẳng giới. Bên cạnh đó, một số thầy cô giáo chưa có nhận thức đúng đắn, nên chưa thực sự quan tâm đến việc tuyên truyền, giáo dục bình đẳng giới cho học sinh như một nhiệm vụ quan trọng. Không những vậy, cá biệt có những thầy cô giáo còn thể hiện sự định kiến giới trong quá trình giảng dạy định hướng nghề nghiệp cho các em. Như tâm lý cho rằng, các em nữ không cần thiết phải học cao; các em nữ nên định hướng lựa chọn các ngành khoa học xã hội như sư phạm, mầm non, văn phòng... Cho dù những vấn đề này là không phổ biến so với trước đây.

Về cơ bản các thầy cô giáo đã có nhận thức rất tốt về sự cần thiết, sự ủng hộ mạnh mẽ rằng xã hội cần phải thực hiện bình đẳng giới. Phần lớn đội ngũ giáo viên đã nhận thấy rõ vai trò, lợi ích của việc tuyên truyền, giáo dục và thực hiện chính sách bình đẳng giới trong xã hội nói chung và các em học sinh nói riêng.

Mình rất quan tâm bởi vì bình đẳng giới là để tạo ra một xã hội tiến bộ, một gia đình có hạnh phúc hay không và bản thân với người phụ nữ thì mình quan niệm người phụ nữ hiện đại không phải là con người của gia đình mà là con người của công việc họ phải vừa là một giới về ngoại giao hay là một người vợ hiền đảm đang ... để làm được những việc này chắc làm một mình người phụ nữ không thể làm được mà phải có sự quan tâm của giới nam và của cả gia đình nữa thì bình đẳng giới rất quan trọng để có thể một cuộc sống tốt hơn (Nam giáo viên, 36 tuổi).

Việc giáo dục và nâng cao kiến thức và hành vi về bình đẳng giới cho các em học sinh là rất cần thiết. Nó giúp học sinh hiểu biết về quyền, vị trí, vai trò của nam nữ như nhau đều được tạo điều kiện cơ hội phát huy năng lực của mình và được thụ hưởng như nhau về thành quả của sự phát triển đó để trên cơ sở đó các em phát huy vai trò khả năng của mình và tự tin với bản thân trong học tập cũng như trong cuộc sống (Nữ giáo viên, 42 tuổi).

Theo ý kiến của nhiều giáo viên thì nhà trường cần đóng vai trò chủ động, tích cực hơn trong vấn đề tuyên truyền giáo dục nhằm nâng cao kiến thức và thay đổi thái độ và hành vi của các em học sinh về bình đẳng giới. Họ đã nhận thức được rằng nhà trường là một môi trường thuận lợi nhất để giáo dục các em học sinh về bình đẳng giới một cách chính thức. Nhà trường phải có trách nhiệm cung cấp hành trang kiến thức về bình đẳng giới để các em học sinh có đủ kỹ năng tự tin trong ứng xử các mối quan hệ giới trong cuộc sống sau này. Cũng theo các thầy cô giáo thì việc tuyên truyền giáo dục bình đẳng giới từ các kênh thông tin khác chưa đáp ứng được nhu cầu hiểu biết của các em học sinh về bình đẳng giới

Theo tôi cần phải tăng cường giáo dục kiến thức về bình đẳng giới trong trường học vì học sinh chưa được hiểu sâu và có thể biến thành hành động trong thực tế. Tuyên truyền qua truyền thông đại chúng là cần thiết nhưng chưa đủ vì nó tản mát, không mang tính bắt buộc, có em tiếp nhận được có em thì không. Còn trong gia đình thì không phải bố mẹ nào cũng có ý thức và khả năng làm được việc này. Do vậy tôi nghĩ đây cũng là một nhiệm vụ quan trọng của các thầy cô giáo và trường học (Nữ giáo viên, 29 tuổi).

Một số ý kiến của giáo viên còn mạnh dạn cho rằng, không chỉ tăng cường thực hiện lồng ghép nội dung bình đẳng giới vào một số môn học và hoạt động ngoại khoá, mà quan trọng là phải trở thành một nội dung của một môn học cụ thể, mà trong đó tích hợp được nhiều nội dung mang tính chất cung cấp các kiến thức về kỹ năng sống cho học sinh. Môn học này phải có kiểm tra đánh giá định kỳ giống như

những môn học khác. Theo họ chỉ làm như vậy mới tránh được tính hình thức trong việc lồng ghép giới vốn đang xảy ra trong thực tế ở không ít trường học hiện nay.

Cần đưa vào thành một nội dung của môn học cụ thể, tránh lan man tản mạn ít hiệu quả. Môn học này cần phải phối hợp tốt với các vấn đề giáo dục học sinh về phòng chống HIV/AIDS các tệ nạn xã hội, giáo dục sức khoẻ sinh sản vị thành niên, giáo dục an toàn giao thông... Vì đây là những vấn đề bức xúc, thiết thực cho các em. Nó tác động hàng ngày đến cuộc sống sinh hoạt của các em(Nam giáo viên 32 tuổi).

*** Nhu cầu lồng ghép giới trong trường học từ quan điểm của các nhà quản lý ngành giáo dục**

Việc thực hiện lồng ghép giới trong trường học hiện đang nhận được sự đồng thuận sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của các cấp lãnh đạo ngành giáo dục. Các ý kiến mà tác giả thu thập được đều nhận thức được tầm quan trọng của việc thực hiện giáo dục tuyên truyền bình đẳng giới cho học sinh trong hệ thống trường học phổ thông. Theo các nhà quản lý giáo dục thì vấn đề tuyên truyền giáo dục bình đẳng giới sẽ có tầm quan trọng nhất, tạo ra tính bền vững nhất, là cơ sở xã hội tốt nhất để Luật Bình đẳng giới năm 2006 và các chính sách bình đẳng giới của đất nước thực sự đi vào cuộc sống.

Vấn đề này theo tôi Đảng và nhà nước đang rất quan tâm, đã có sự chỉ đạo thống nhất thường xuyên trong các cấp các ngành rồi. Việc giáo dục và nâng cao kiến thức, hành vi bình đẳng giới cho các em học sinh trong trường học có tầm quan trọng vì các em sẽ có lối sống tốt, phát triển nhân cách toàn diện và là hành trang lớn cho các em bước vào cuộc sống tương lai. (Nam 48 tuổi, CBLĐQL, Bộ giáo dục và Đào tạo).

Nhà trường cần đóng vai trò chính trong việc tuyên truyền giáo dục bình đẳng giới cho học sinh về vấn đề bình đẳng giới. Nhất là cần tuyên truyền giáo dục Luật bình đẳng giới cho các em học sinh. (Nữ, 45 tuổi, cán bộ Viện Khoa học Giáo dục, Bộ giáo dục và Đào tạo)

Một số ý kiến khẳng định tính ưu việt của hệ thống trường học trong việc góp phần quan trọng thực hiện chính sách, pháp luật của Đảng và nhà nước về bình đẳng giới. Hệ thống trường học với tư cách là môi trường giáo dục kiến thức về bình đẳng giới cho học sinh một cách chính thức, mục đích rõ ràng, thống nhất và có khả năng mang lại hiệu quả cao nhất.

Tôi nghĩ rất cần thiết vì chúng ta đang tích cực xây dựng một xã hội bình đẳng thật sự, dân chủ và văn minh. Muốn cho điều đó trở thành hiện thực thì cần phải trở thành một nội dung, mục tiêu của hệ thống giáo dục. Vì giáo dục trường học mang tính chặt chẽ và có hiệu quả cao. Do yêu cầu của giáo dục trong nhà trường mang tính mục đích rõ ràng và tính tập trung cao nên tôi nghĩ cũng có sự thuận lợi

trong thực hiện lồng ghép giới. Tôi nghĩ cần phải dạy những cái thiết thực hơn cho cuộc sống của các em. (Nam 34 tuổi, cán bộ Sở giáo dục và Đào tạo Hà Giang).

Tuy nhiên, một số ý kiến cũng thẳng thắn nhìn nhận và cho rằng mức độ thực hiện lồng ghép giới trong hệ thống nhà trường phổ thông hiện nay là chưa nhiều, mang tính hình thức, chưa đáp ứng được yêu cầu thực hiện chính sách bình đẳng giới mà xã hội đặt ra. Các ý kiến cũng cho biết thực trạng không thực hiện một cách đầy đủ, thực hiện rất khác nhau giữa các trường học, do phụ thuộc vào những điều kiện cụ thể của từng trường học:

Theo tôi thì mức độ đưa vấn đề bình đẳng giới vào trong nhà trường hiện nay là chưa nhiều. Chủ yếu mới thông qua các hoạt động ngoại khoá như kỷ niệm ngày 8/3, 26/3 và 20/20. Chỉ những trường có điều kiện thuận lợi thì mới tổ chức được, còn những trường khó khăn thì không tiến hành được. Như vậy các em học sinh ở những trường này sẽ không có cơ hội để nắm bắt kiến thức về bình đẳng giới. Theo tôi nó rất quan trọng cho cuộc sống của các em sau này... (Nữ 38 tuổi, cán bộ Sở Giáo dục và Đào tạo Sơn La).

Cùng quan điểm với ý kiến của giáo viên, một số nhà quản lý giáo dục cho rằng cần phải thực hiện việc giáo dục kiến thức bình đẳng giới như là một nội dung bắt buộc của trường học, chứ không chỉ dừng lại ở mức độ lồng ghép vào một số môn học hay hoạt động ngoại khoá:

Quan điểm của tôi là nên có chủ đề bình đẳng giới một cách bắt buộc trong hoạt động ngoại khoá, cùng với các chủ đề về sức khoẻ sinh sản, tệ nạn xã hội, an toàn giao thông; giao tiếp xã hội...Sau này nếu có điều kiện thì bình đẳng giới được tích hợp, phải trở thành một modul của môn học Kỹ năng sống. (Nam 45 tuổi cán bộ Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Giang).

3. Khả năng mở rộng thực hiện lồng ghép giới trong bậc học Trung học phổ thông ở nước ta hiện nay

- Khả năng lồng ghép giới trong trường học nhìn từ phía người học

Khả năng mở rộng thực hiện lồng ghép giới đang gặp phải sự mâu thuẫn giữa nhu cầu và sự hạn chế về năng lực tiếp nhận các kiến thức liên quan đến bình đẳng giới. Rõ ràng so với người lớn tuổi các em học sinh chưa có sự trải nghiệm nhiều về những vấn đề liên quan đến cuộc sống, trong đó có mối quan hệ giới trên cả hai phương diện gia đình và xã hội. Đồng thời, việc tuyên truyền vận động thực hiện chính sách bình đẳng giới lâu nay ở Việt Nam chủ yếu tập trung ở nhóm người lớn, mà chưa quan tâm một cách cần thiết đến nhóm vị thành niên và thanh niên. Chính vì vậy, việc mở rộng lồng ghép giới trong trường học THPT đã và đang gặp những khó khăn từ chính năng lực nhận thức những vấn đề liên quan đến bình đẳng giới của chính các em học sinh. Trong bản thân các em học sinh lại có những khác biệt về

năng lực nhận thức bình đẳng giới xét trên các tương quan về tuổi, giới tính, dân tộc. Số liệu định lượng cho biết có 45,2% ý kiến các em khẳng định mình còn hạn chế, chưa có kinh nghiệm trong việc nhận thức về bình đẳng giới. Xét về tương quan độ tuổi cho thấy các em càng ở nhóm ít tuổi thì năng lực và kinh nghiệm nhận thức về các giá trị liên quan đến bình đẳng giới càng thấp. Đối với các em nhóm tuổi 15 chỉ có 19,7% cho biết mình có năng lực tốt trong nhận thức về bình đẳng giới, tuy nhiên ở các độ tuổi cao hơn đạt tỷ lệ tương ứng là: 24,7% đối với nhóm tuổi 16; 26,8% đối với nhóm tuổi 17 và 45,3% đối với nhóm tuổi từ 18 trở lên. Xét về tương quan dân tộc tác giả nhận thấy, các em học sinh người dân tộc thiểu số đang gặp hạn chế trong tiếp cận kiến thức bình đẳng giới so với học sinh người Kinh (74,6% và 65,9%). Tương tự như vậy, tương quan giới tính học sinh nam có xu hướng gặp khó khăn hơn so với học sinh nữ (75,6% và 65,5%).

Khả năng thực hiện lồng ghép giới trong trường học nhìn từ phía người dạy (kiến thức, phương pháp, kinh nghiệm...)

Khả năng mở rộng thực hiện lồng ghép giới trong bậc THPT đang phụ thuộc rất lớn vào từ phía nhà trường và các giáo viên về tính sẵn có của kiến thức, kinh nghiệm, phương pháp truyền đạt về giới và bình đẳng giới cho các em. Mặc dù hoạt động giáo dục bình đẳng giới đã được các nhà trường, các giáo viên đánh giá cao về sự cần thiết của nó và từng bước triển khai với những hình thức mức độ và hiệu quả khác nhau. Tuy nhiên, phần lớn các nhà trường còn gặp rất nhiều khó khăn trong việc giáo dục bình đẳng giới cho các em. Tính đến nay các nhà trường THPT vẫn chưa có giáo viên được đào tạo chuyên sâu và tập huấn hàng năm về lĩnh vực giới; về tài liệu còn thiếu và đơn điệu, thiếu cập nhật; về nội dung và phương pháp giảng dạy chủ yếu mang tính lồng ghép vào một số môn học như: giáo dục công dân; địa lý, sinh học và hoạt động ngoại khóa thông qua các ngày: 26/3, 8/3; 20/10...

Thật vậy, có 62,0% ý kiến cho rằng, nhà trường đang gặp khó khăn việc thực hiện lồng ghép giới do thiếu giáo viên được đào tạo, tập huấn về bình đẳng giới. Số liệu còn cho biết, có 55,7% ý kiến khẳng định, phương pháp giáo dục về bình đẳng giới trong các nhà trường chưa thích hợp với đối tượng được tiếp nhận.

- Giáo viên thực hiện lồng ghép chưa được tập huấn thường xuyên về những vấn đề liên quan đến bình đẳng giới. Nhiều khi mình đi tuyên truyền giáo dục bình đẳng giới nhưng quả thật lại chưa có kiến thức nhiều về bình đẳng giới, rồi phương pháp kỹ năng tiếp cận làm sao phù hợp với các em cũng không có (Nữ giáo viên 29 tuổi).

- Tôi thấy các em rất hứng thú và có nhu cầu nhưng vấn đề là phải có cách thức nội dung và phương pháp giảng dạy bình đẳng giới phù hợp với các em. Chúng ta không thể đem tài liệu tuyên truyền bình đẳng giới cho người lớn tuổi hay cán bộ để nói với các em được (Nam giáo viên 45 tuổi).

Bên cạnh đó là những khó khăn về tài chính, sự phối kết hợp chưa tốt của các tổ chức chính trị-xã hội tại các địa phương như: Đoàn thanh niên, Hội phụ nữ cũng dẫn đến những trở ngại của các nhà trường trong việc triển khai lồng ghép giới qua hoạt động ngoại khóa.

Đôi khi muốn tổ chức một buổi ngoài giờ muốn mời một người tư vấn cho bên ngoài như cán bộ Đoàn thanh niên, Hội phụ nữ trên địa bàn nhưng mình lại không có điều kiện kinh tế hay sự sẵn sàng hợp tác của người ta. Điều này làm cho hoạt động lồng ghép giới thông qua ngoại khóa còn đơn điệu và không hiệu quả. (Nam giáo viên, 50 tuổi).

Qua ý kiến của các thầy cô cho thấy đang có sự phân hoá rất lớn giữa các môn học trong việc thực hiện lồng ghép giới. Các môn khoa học tự nhiên như toán, vật lý, hoá học, dường như không có hoạt động lồng ghép giới, trong khi đó môn giáo dục công dân, sinh học đang được các nhà trường đưa vào nhiều kiến thức về bình đẳng giới:

Môn học giáo dục công dân được nhà trường bố trí thực hiện lồng ghép giới nhiều nhất. Các môn sinh học lớp 11, môn giáo dục công dân lớp 12 và môn giáo dục ngoài giờ lên lớp của lớp 10, lớp 11 là được thể hiện lồng ghép về bình đẳng giới nhiều nhất (Nữ giáo viên, 36 tuổi)

Tôi thấy các môn khoa học tự nhiên như vật lý, toán, hoá học thì rất khó thực hiện lồng ghép giới. Có muốn thực hiện nhưng không biết phải làm như thế nào. (Nam giáo viên, 37 tuổi).

Nghiên cứu cũng cho thấy những điều kiện thuận lợi nhất định cho các trường học mở rộng lồng ghép giới. Hiện nay có nhiều bộ môn chính khóa có thể thực hiện lồng ghép giới vào trong giảng dạy. Không chỉ lồng ghép giới trong các môn mang tính truyền thống như: giáo dục công dân, sinh học, địa lý mà có thể mở rộng thực hiện trong các môn văn học, lịch sử. Các giáo viên dạy sinh, địa lý, giáo dục công dân đều có ít nhiều kinh nghiệm trong việc lồng ghép giới. Các thầy cô giáo làm chủ nhiệm lớp, cán bộ Đoàn vừa tham gia giảng dạy các môn liên quan đến lồng ghép giới có điều kiện thuận lợi hơn những giáo viên không làm chủ nhiệm lớp.

Theo tôi môn văn học cũng có thể vận dụng lồng ghép các tác phẩm văn học để so sánh, giáo dục bình đẳng giới. Môn văn là một môn giáo dục về nhân tính rất là mạnh, trong các tiết học nếu như có điều kiện mà nó phù hợp thì mình vẫn luôn luôn lồng ghép nếu mình dạy về một tác phẩm nói về một xã hội bất công và số phận người phụ nữ bị chà đạp bởi chế độ phong kiến mình luôn luôn giáo dục cho học sinh hiểu để có một cuộc sống bình đẳng thì người phụ nữ phải đấu tranh (Nữ giáo viên, 35 tuổi).

Hiện nay tôi đang dạy bộ môn lịch sử, các bài học liên quan đến vấn đề bình

đẳng giới tôi thường xuyên lồng ghép kiến thức về bình đẳng giới cho các em học sinh (Nữ giáo viên 38 tuổi).

Phần lớn các giáo viên giảng dạy các môn như: giáo dục công dân; địa lý; sinh học đều khẳng định sự sẵn sàng cũng như kinh nghiệm của mình trong việc thực hiện lồng ghép kiến thức về bình đẳng giới vào trong môn học.

Kết quả nghiên cứu cho thấy, đối với những giáo viên chủ nhiệm lớp, tham gia giảng dạy môn liên quan đến vấn đề giới thì khả năng thực hiện lồng ghép giới, tính hiệu quả của việc thực hiện lồng ghép giới mang tính khả thi cao.

Tôi có cái thuận lợi là trực tiếp giảng dạy và làm chủ nhiệm lớp nên nắm bắt tương đối về hoàn cảnh gia đình học sinh, tâm lý tính cách của từng em. Tôi tham gia giảng dạy môn sinh học nên có những hiểu biết về sự phát triển tâm sinh lý, giới của học sinh. Nhưng còn những giáo viên không làm chủ nhiệm lại dạy môn như toán, lý hoá thì sẽ rất khó khăn đấy (Nữ giáo viên, 38 tuổi).

- Khả năng về nội dung khung chương trình, tài liệu giảng dạy học tập

Một vấn đề khó khăn trong thực hiện mở rộng lồng ghép giới trong hệ trong bậc học THPT chính là nội dung khung chương trình giảng dạy học tập. Rõ ràng là giáo dục phổ thông của chúng ta đang gặp phải sự quá tải do phải học nhiều môn, học thêm, học theo kiểu nhồi nhét. Bên cạnh đó học dưới áp lực phải đỗ cao đẳng đại học đang là một thực tế của xã hội. Một câu hỏi đặt ra là liệu việc mở rộng thực hiện lồng ghép giới có gây nên quá tải trong trường học; có ảnh hưởng đến mục tiêu thi đỗ cao đẳng đại học của học sinh.? Câu trả lời là có, nhưng vấn đề đặt ra trong bối cảnh đổi mới giáo dục hiện nay là cần phải dạy và học cái gì thiết thực cho học sinh và nhu cầu bình đẳng giới là một nhu cầu quan trọng mà nhà trường phải đáp ứng. Nhưng rõ ràng việc mở rộng lồng ghép giới trong bậc học THPT đang gây áp lực về bố trí thời gian cho các giáo viên có bộ môn thực hiện lồng ghép giới. Điều này cho thấy đây cũng không phải là một phương án tối ưu, điều này cũng yêu cầu về sự cần thiết phải xây dựng một môn học Kỹ năng sống, trong đó có nội dung về giới và bình đẳng giới.

Số liệu điều tra cho biết, tình trạng khó khăn bất cập về tài liệu giáo dục bình đẳng giới đang khá phổ biến ở các nhà trường. Có 71,0% ý kiến khẳng định, đang rất thiếu tài liệu học tập, giảng dạy kiến thức về bình đẳng giới trong trường học.

Hiện nay chúng tôi không có nhiều tài liệu, tài liệu không phù hợp lắm trong giáo dục về bình đẳng giới cho học sinh. Khó khăn trong việc thực hiện lồng ghép giới là tài liệu chưa nhiều, chưa khoa học, có tính hệ thống (Nữ giáo viên 34 tuổi).

4. Một số kết luận và khuyến nghị

4.1. Một số kết luận

- Có thể nói việc hiểu biết về bình đẳng giới của học sinh chưa sâu sắc, còn

nhiều phiến diện và thiếu tính bền vững. Có khá nhiều lý do dẫn đến thực trạng này trong đó không thể không kể đến vấn đề giới và bình đẳng giới chưa được quan tâm giảng dạy thực hiện lồng ghép giới trong hệ thống trường học phổ thông, nhất là bậc THPT.

- Mặc dù theo quy định của Luật Bình đẳng giới tại điều 23, khoản 2 việc thông tin giáo dục, truyền thông về giới và bình đẳng giới đã được đưa vào chương trình giáo dục trong nhà trường. Từ khảo sát một số trường học bậc THPT ở miền núi phía Bắc hiện nay nhận thấy việc thực hiện lồng ghép giới đã được thực hiện thông qua một số môn học và hoạt động ngoại khoá. Tuy nhiên, đây mới chỉ là bước đầu, chưa thực sự được quan tâm đúng mức, các mục tiêu đặt ra vẫn chưa đạt được.

- Nhu cầu mở rộng lồng ghép giới trong bậc học THPT là một nhu cầu có thật xuất phát từ chính bản thân các em học sinh, cha mẹ các em, các thầy cô giáo và các nhà quản lý về giáo dục. Tuy nhiên, những điều kiện cho việc mở rộng lồng ghép giới trong bậc học THPT ở nước ta hiện nay đang còn gặp nhiều khó khăn: khả năng tiếp nhận của các em, tài liệu, phương pháp truyền đạt, bố trí thời gian...

4.2. Một số đề xuất

- Từ kết quả nghiên cứu cho thấy, cần phải quán triệt tinh thần triển khai các hoạt động lồng ghép giới trong thực tiễn trường học phổ thông, như đã quy định tại điều 23 khoản 1 Luật Bình đẳng giới 2006 của Việt nam đã quy định: Thông tin giáo dục, truyền thông về giới và bình đẳng giới là biện pháp quan trọng nhằm nâng cao nhận thức về giới và bình đẳng giới.

- Cần xây dựng, biên soạn tài liệu chính thống khoa học và chính xác về giới, bình đẳng giới cho giáo viên và cả học sinh. Ngành giáo dục và đào tạo cần tiến hành tập huấn cho giáo viên, nhất là giáo viên chủ nhiệm, giáo viên phụ trách về Đoàn thanh niên, giáo viên các môn học có thể lồng ghép về giới nhiều như sinh học, địa lý, giáo dục công dân, văn học, lịch sử. Đặc biệt là đưa nhiều vào nội dung của bộ môn giáo dục công dân.

- Cần đa dạng hoá thực hiện các hình thức lồng ghép chính khoá và ngoại khoá, lựa chọn các hình thức, liều lượng lồng ghép phù hợp với nhu cầu, đặc trưng tâm lý lứa tuổi, dân tộc và giới tính của các em. Đặc biệt lứa tuổi học sinh cần quan tâm thực hiện lồng ghép mang tính chất thi- phần thưởng. Điều này sẽ đạt được sự cuốn hút và tính hiệu quả đối với người tham gia học tập. Bên cạnh các môn sinh, địa lý, giáo dục công dân cần mở rộng lồng ghép sang các môn văn học, lịch sử. Thực hiện đa dạng hoá các hoạt động lồng ghép ngoại khoá: giao lưu, tọa đàm, hội thi, các trò chơi, tham quan tìm hiểu... Cần phát huy hơn nữa vai trò sự phối hợp với giáo viên chủ nhiệm lớp, Đoàn thanh niên, Hội phụ nữ ở địa phương trong các hoạt động thực hiện lồng ghép giới, nhất là các hoạt động ngoại khóa.

- Nên giảm tải một số kiến thức của bộ môn giáo dục công dân lớp của bậc học THPT mang tính lý luận, trừu tượng để tăng cường cung cấp các kiến thức thiết thực và phù hợp hơn với khả năng nhu cầu về những vấn đề của của các em học sinh, trong đó có vấn đề xã hội ảnh hưởng quan trọng và trực tiếp đến các em trong đó có vấn đề về bình đẳng giới.

- Ngành giáo dục và đào tạo cần có lộ trình kỹ lưỡng để nghiên cứu xây dựng, đưa môn học Kỹ năng sống trong nhà trường, nhất là bậc học THPT. Trong đó đội ngũ giáo viên phải được đào tạo mang tính chuyên ngành, biên soạn các tài liệu, đầu tư trang thiết bị, cân đối thời lượng giảng dạy của các môn học hiện có để bố trí giảng dạy và học tập tốt môn học Kỹ năng sống trong trường học trong tương lai.

- Cần quan tâm nhiều hơn đến các nghiên cứu về giới và bình đẳng giới trong thiết chế giáo dục, các dự án can thiệp nhằm mục tiêu bình đẳng giới cần quan tâm đến đối tượng là giáo viên và học sinh. Vì đây chính là cơ sở để tạo ra sự bền vững trong thực hiện các mục tiêu bình đẳng giới của đất nước.

Tài liệu tham khảo

1. *Luật Bình đẳng giới của Việt Nam, 2007*
2. *Số liệu khảo sát: Nhận thức, thái độ và hành vi bình đẳng giới của học sinh THPT ở miền núi phía Bắc hiện nay, 2007.*